

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB bổ sung cho 34 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (đợt 19)

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố Quyết định thu hồi đất; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 16785/UBND-KTTC ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hỗ trợ khác cho các hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện dự án : Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định của UBND thị xã Bỉm Sơn số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3819/QĐ-UBND ngày 15/10/2019; Quyết định số 3820 ngày 15/10/2019; Quyết định số 3946 ngày 24/10/2019; Quyết định số 3979 ngày 28/10/2019; Quyết định 4257 ngày 07/11/2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở kết quả thẩm định Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 705/KQTD-TNMT ngày 31/12/2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường UBND thị xã Bỉm Sơn; Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án trình Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB bổ sung cho 34 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, với các nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 148.363.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm bốn tám triệu, ba trăm sáu ba nghìn đồng)

Trong đó:

- Kinh phí chi trả trực tiếp: **145.454.000 đồng**
- Hỗ trợ khác 5000 đồng/m²: **145.454.000 đồng**
- Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: **2.909.080 đồng.**
(Có Bảng tổng hợp kèm theo)

2. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: từ nguồn kinh phí GPMB của dự án Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn.

3. Việc bố trí tái định cư, nơi ở mới: Không.

4. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

5. Việc di dời mồ mã: Không.

Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án trình Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐBT.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Tổng Thanh Bình

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB BỔ SUNG**Dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.***(Kèm theo Tờ trình số: 09 /TTr-HĐBT ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng BTHT&TĐC dự án)*

TT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Tờ Bản đồ trích đo số	Thửa đất ảnh hưởng số	Diện tích đất thu hồi GPMB (m ²)	Số tiền (đồng)	
						Hỗ trợ khác 5000 đ/m ²	Tổng
						(1)	(2=1)
1	Ông: Nguyễn Xuân Tiềm bà: Trịnh Thị Đề	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	11	1040,0	5.200.000	5.200.000
2	Ông: Lê Văn Mạnh bà: Nguyễn Thị Chích	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	36	910,2	4.551.000	4.551.000
3	Hộ ông: Nguyễn Văn Phối bà: Nguyễn Thị Tuyền	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	30	1100,0	5.500.000	5.500.000
4	Ông: Lê Quang Điện bà: Lê Thị Liên	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	15	912,9	4.564.500	4.564.500
5	Ông: Nguyễn Đình Nhuận bà: Nguyễn Thị Nhung	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	139	614,4	3.072.000	3.072.000
6	Ông: Nguyễn Trọng Thê bà: Tống Thị Trường	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	41	1024,0	5.120.000	5.120.000
7	Ông: Trịnh Ngọc Phin bà: Lê Thanh Trâm	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	87	738,3	3.691.500	3.691.500
8	Ông: Trịnh Văn Duyên bà: Nguyễn Thị Thê	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	61	605,0	3.025.000	3.025.000
9	Ông: Hoàng Trọng Quang bà: Trịnh Thị Thảo	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	33	1125,6	5.628.000	5.628.000



10	Ông: Trịnh Văn Tiên bà: Lê Thị Thuớc	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	48	523,3	2.616.500	2.616.500
11	Hộ ông: Tôn Quang Bửu bà: Phạm Thị Lợi	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	64	1186	5.930.000	5.930.000
12	Hộ bà: Trịnh Thị Chung	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	140	758,5	3.792.500	3.792.500
13	Bà: Vũ Thị Bích	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	42	950,0	4.750.000	4.750.000
14	Ông Nguyễn Văn Dinh bà: Nguyễn Thị O	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	50	420,2	2.101.000	2.101.000
15	Ông: Trịnh Văn Hồ	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	99	1596,2	7.981.000	7.981.000
16	Ông: Đỗ Mai Ngân bà: Nguyễn Thị Quê	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	100	900,3	4.501.500	4.501.500
17	Ông: Mai Văn Tuấn bà: Phạm Thị Nguyệt	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	136	784,4	3.922.000	3.922.000
18	Ông: Trịnh Đình Tuyên bà: Nguyễn Thị Ngoãn	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	143	750,1	3.750.500	3.750.500
19	Ông: Vũ Văn Bích bà: Nguyễn Thị Hường	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	145	600,1	3.000.500	3.000.500
20	Ông: Phạm Thế Kỳ bà: Nguyễn Thị Mai	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	16	1060,6	5.303.000	5.303.000
21	Ông: Lê Tiên Thảng	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	40	1105,3	5.526.500	5.526.500
22	Ông: Trịnh Văn Dung bà: Nguyễn Thị Tuyết	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	57	840,9	4.204.500	4.204.500
23	Ông: Mai Hồng Nhạn bà: Mai Thị Hiền	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	72	452,3	2.261.500	2.261.500
24	Ông: Phạm Văn Nhạ bà: Nguyễn Thị Len	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	22	500,3	2.501.500	2.501.500

25	Ông: Trương Văn Diễn bà: Nguyễn Thị Sáng	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	39	1115,3	5.576.500	5.576.500
26	Ông: Hồ Văn Hùng	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	45	572,5	2.862.500	2.862.500
27	Ông: Mai Văn Lan bà: Trịnh Thị Phúc	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	51	520,4	2.602.000	2.602.000
28	Ông: Nguyễn Hữu Bường bà: Nguyễn Thị Hưng	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	71	581,3	2.906.500	2.906.500
29	Ông: Nguyễn Văn Vóc bà: Nguyễn Thị Hồng	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	78	1037,6	5.188.000	5.188.000
30	Ông: Đinh Văn Tuấn bà: Trịnh Thị Thê	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	93	790,2	3.951.000	3.951.000
31	Ông: Lê Xuân Hạ bà: Trịnh Thị Phối	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	122	749,3	3.746.500	3.746.500
32	Bà: Trịnh Thị Lê	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	71	730,0	3.650.000	3.650.000
33	Bà: Lê Thị Nghiêm	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	47	1570,4	7.852.000	7.852.000
34	Bà: Phạm Thị Thọ	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	58	924,9	4.624.500	4.624.500
A	Tổng:				29090,8	145.454.000	145.454.000
B	Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%:						2.909.080
	Cộng: A+B (Làm tròn)						148.363.000

Nguyễn

